

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Quảng Phú

Căn cứ kế hoạch số 3666/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát bền vững của xã Quảng Phú nói riêng và tỉnh Lâm Đồng nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Phần đầu đến năm 2030 đạt 70% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền trên địa bàn xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2.2. Chỉ tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- *Chỉ tiêu 1:* Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ lệ lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 40% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- *Chỉ tiêu 1:* Đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản, 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- *Chỉ tiêu 2:* Từ năm 2026 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn dưới 0,035/1.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm còn dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- *Chỉ tiêu 1:* Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong bậc học trung học phổ thông.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% vào năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- *Chỉ tiêu 1:* Phân đầu 80% người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Từ năm 2026 trở đi 100% cơ quan, đơn vị được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 3:* Từ năm 2026 trở đi phân đầu mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông truyền thanh cơ sở và trang thông tin điện tử xã.

(Có Phụ lục phân công thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kèm theo)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Rà soát và đề xuất chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động trong kế hoạch nhằm thúc đẩy công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân về bình đẳng giới. Tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hằng năm.

- Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới thông qua: Hội nghị, sinh hoạt thôn, buôn, bon; Hệ thống loa truyền thanh xã, Trạm y tế; Mạng xã hội, pano, áp phích .

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Trong lĩnh vực chính trị

- Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, ưu tiên lựa chọn cán bộ nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định bổ sung quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ nhằm bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý để đảm bảo tỷ lệ nữ theo quy định; bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ, hình thành đội ngũ cán bộ nguồn để bố trí tham gia các cơ quan dân cử, giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý quan trọng trong các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2.2. Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thị trường lao động và đào tạo nghề có phân tách theo giới; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, tạo điều kiện để lao động nữ tiếp cận thông tin việc làm và cơ hội phát triển kinh tế.

- Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động và bình đẳng giới; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đặc biệt là lao động nữ.

- Bảo đảm phụ nữ được tiếp cận bình đẳng các nguồn lực kinh tế (đất đai, tín dụng, thông tin thị trường, khoa học - công nghệ, chính sách); ưu tiên hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn phát triển sản xuất, cải thiện sinh kế.

- Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội; triển khai các biện pháp phù hợp nhằm tạo điều kiện cho nữ và nam tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm.

- Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng chuyên đổi số, thương mại điện tử, tiếp thị trực tuyến, quản lý tài chính số; hỗ trợ phụ nữ ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ sạch vào sản xuất, chế biến, phát triển sản phẩm và tham gia các nền tảng số.

- Triển khai chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ưu tiên tiếp cận vốn vay ưu đãi và các quỹ hỗ trợ. Tăng cường kết nối phụ nữ khởi nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức tín dụng. Hỗ trợ tư vấn pháp lý, quản trị, chuyên gia công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tạo điều kiện tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và tham gia chuỗi giá trị.

- Nghiên cứu tình hình lao động nữ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp cho lao động nữ, hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn trên địa bàn xã, khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ trên địa bàn xã.

2.3. Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên, đa dạng về hình thức nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến về hành vi trong thực hiện bình đẳng giới; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng trong công tác phòng ngừa bạo lực gia đình và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa gắn với thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình; duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình về bình đẳng giới và các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Chú trọng xây dựng các mô hình: câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực; mô hình nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới.

- Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12) bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thiết lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đường dây nóng, kênh tiếp nhận thông tin nhằm hỗ trợ, bảo vệ kịp thời nạn nhân.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, chi hội phụ nữ các thôn, bon, buôn trong công tác tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức, xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

2.4. Trong lĩnh vực y tế

- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và phụ nữ dân tộc thiểu số, chủ động đến cơ sở y tế để khám thai, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng bệnh cho bà mẹ và thai nhi, đồng thời thực hiện sinh con tại cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nam giới tham gia thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên miễn phí dịch vụ đối với phụ nữ và nam giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.5. Trong lĩnh vực giáo dục và Đào tạo

- Rà soát tình hình học sinh ở các bậc tiểu học và trung học cơ sở; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học tập, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng học tập.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học; cải thiện điều kiện ăn, ở nội trú, bán trú; xây dựng, nâng cấp công trình vệ sinh, hệ thống cấp nước cho các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý; lồng ghép nội dung về giới trong các bài giảng tại các cơ sở giáo dục, đặc biệt là ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và giảng viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khảo sát lực lượng lao động nữ khu vực nông thôn, xác định nhu cầu học nghề, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề và mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ, trong đó ưu tiên phụ nữ dân tộc thiểu số.

2.6. Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, đoàn thể tăng cường các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các nội dung về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới. Chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh thiếu niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới. Gắn việc tuyên truyền về bình đẳng giới nhân ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12) hàng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo dự toán ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân xã; các nguồn viện trợ, xã hội hóa khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan đơn vị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục (kèm theo), chủ động phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Rà soát các chính sách, quy định của tỉnh để hướng dẫn hoặc đề xuất tham mưu tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan, đơn vị; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình.

- Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng môi quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

bình đẳng giới. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án có liên quan nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ tỉnh theo quy định; đồng thời, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của các cấp.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị liên quan hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Quảng Phú.

4. Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham gia tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trạm Y tế

Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2030; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản- kế hoạch hóa gia đình.

6. Các trường học trên địa bàn xã

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030, đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào truyền thông, giảng dạy tại các cấp học phù hợp điều kiện thực tiễn; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; định kỳ hằng năm, tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về giới, giới tính, bình đẳng giới (nếu có cấp trên mở lớp); lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

7. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực giới, phân biệt giới; quấy rối, xâm hại phụ nữ, trẻ em; mua bán người; triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn xã.

8. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Quảng Phú; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới; đồng thời phê phán các hành vi đối xử, phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch; phân tích dữ liệu về giới trong hệ thống cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ thuộc trách nhiệm của đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân. Tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch; chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Quảng Phú. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế khu vực;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp;
- Trạm Y tế;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- BTQ các thôn, bon, buôn;
- Lưu VT, VHXH (Luyên).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Bá Hoàng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THEO DỐI, CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú)

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị		
	<i>Chỉ tiêu:</i> Phân đầu đến năm 2030 đạt 70% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền trên địa bàn xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Chỉ tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động		
2.1	<i>Chỉ tiêu 1:</i> Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 60% vào năm 2030.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2.2	<i>Chỉ tiêu 2:</i> Giảm tỷ lệ lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 40% vào năm 2030		
3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới		
3.1	<i>Chỉ tiêu 1:</i> Đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản, 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3.2	<i>Chỉ tiêu 2:</i> Từ năm 2026 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.	Trạm Y tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế		
4.1	<i>Chỉ tiêu 1:</i> Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.	Trạm Y tế xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4.2	<i>Chỉ tiêu 2:</i> Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn dưới 0,035/1.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.		
4.3	<i>Chỉ tiêu 3:</i> Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm còn dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.		
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
5.1	<i>Chỉ tiêu 1:</i> Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong bậc học trung học phổ thông.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
5.2	<i>Chỉ tiêu 2:</i> Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2030.		
5.3	<i>Chỉ tiêu 3:</i> Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40% vào năm 2030.		

5.4	<i>Chỉ tiêu 4:</i> Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% vào năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030.		
6	<i>Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông</i>		
6.1	<i>Chỉ tiêu 1:</i> Phần đầu 80% người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới vào năm 2030.	Văn Phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6.2	<i>Chỉ tiêu 2:</i> Từ năm 2026 trở đi 100% cơ quan, đơn vị được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.	Văn Phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6.3	<i>Chỉ tiêu 3:</i> Từ năm 2026 trở đi phần đầu mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông truyền thanh cơ sở và trang thông tin điện tử xã.	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan